

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2020/HSST

Ngày: 26/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Việt Ty

Ông Phạm Quốc Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Xóm M 4, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Mạnh Đ1, Con bà: Phùng Thị Ng; Có vợ: Đinh Thị Th(đã ly hôn) và 01 con; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 Ngày 5/2/2020 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 58/QĐ- XLHC, chấp hành xong Quyết định phạt tiền ngày 22/7/2020

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Hồng Kh, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Xóm M 2, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức H, Con bà: Nguyễn Thị Th; Có vợ: Nguyễn Thị H và 01 con; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Xóm M 2, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

*Người chứng kiến:

+Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1967(vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2020, Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Hồng Kh bị Tổ công tác công an thành phố H bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm 01 gói ma túy khối lượng 0,46 gam và 01 xe mô tô nhãn hiệu Novo BKS 28S2- 7309. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 20/6/2020, Nguyễn Hồng Kh đi bộ từ nhà xóm M 2 , xã H, thành phố H sang nhà Nguyễn Mạnh Đ trú tại xóm M 4, xã H để rủ Đ góp tiền mua ma túy sử dụng. Đ đồng ý và cả hai góp được số tiền 190.000đ(Kh góp 30.000đ, Đ góp 160.000đ) sau khi góp tiền xong, Đ cầm tiền và điều khiển xe mô tô hiệu Novo BKS 28S2- 7309 do Đ mượn của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980, trú tại: xóm M 2, xã H trước đó chở Kh đi mua ma túy. Khi đi đến khu vực đường quốc lộ 6 mới, thuộc địa phận xã S, thành phố H thì cả hai gặp một người đàn ông không quen biết, Đ trực tiếp trao đổi và mua được của người này 01 gói ma túy giá 190.000đ, mua được ma túy Đ cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở Kh đi tìm địa điểm sử dụng. Khi đi đến khu vực xóm 01, xã S, thành phố H thì bị Tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang . Do lo sợ nên Đ thả gói ma túy xuống nền đất cạnh chỗ đang đứng, nhưng đã bị Tổ công tác phát hiện thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 187/KLGD - CAT- PC 09 ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Chất bột màu trắng, hồng trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Hồng Kh gửi giám định có khối lượng 0,46 gam là ma túy loại Heroine và Methamphetamine*”

Bản cáo trạng số: 89/CT- VKS ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Hồng Kh về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như bản cáo trạng đã đề cập, về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 38,47, 58 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử phạt các bị cáo: Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Hồng Kh mức án từ 16 đến 19 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên xuất hủy số ma túy là vật chứng vụ án sau khi trích mẫu giám định và được hoàn lại theo quy định.

Tuyên trả cho anh Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Novo BKS 28S2- 7309.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, khi nào làm rõ sẽ xử lý ở vụ án khác.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và Quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Hồng Kh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo thể hiện: Do có mục đích tìm mua ma túy để sử dụng nên khoảng 12 giờ 20 phút ngày 20/6/2020 Nguyễn Hồng Kh đi bộ từ nhà sang rủ Nguyễn Mạnh Đ cùng góp tiền để mua ma túy, khi Kh rủ, Đ đồng ý, sau đó các bị cáo góp được số tiền 190.000đ (Kh góp 30.000đ, Đ góp 160.000đ) góp tiền xong, Đ cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo BKS 28S2-7309 do Đ mượn của anh Nguyễn Văn L trước đó chở Kh đi mua ma túy. Khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 6 mới, thuộc địa phận xã S, thành phố H thì cả hai gặp một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ, Đ trực tiếp trao đổi và mua được của người này 01 gói ma túy giá 190.000đ, sau khi mua được ma túy, các bị cáo đi tìm địa điểm sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi các bị cáo thực hiện nêu trên thỏa mãn cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định trong BLHS. Lời khai bị cáo phù hợp với hành vi khách quan vụ án, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Hồng Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Hồng Kh là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xong vì mục đích cá nhân và coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi các bị cáo thực hiện xâm hại đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự ,trị an xã hội trên địa bàn, bên cạnh đó tội phạm về ma túy còn là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác, do vậy cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo thấy tội phạm các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, các bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân đều là người nghiện chất ma túy, bị cáo Đ có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện tại các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với các bị cáo là phù hợp.

Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ có vai trò nổi bật hơn, thể hiện bằng việc góp số tiền 160.000đ, sử dụng phương tiện chở đồng phạm đi tìm mua ma túy, trực tiếp mua bán và cất giấu ma túy, bị cáo có một tiền sự, do vậy bị cáo chịu trách nhiệm hình sự cao hơn đồng phạm. Bị cáo Kh là người khởi sự, số tiền góp ít hơn, không trực tiếp mua bán, cất giữ ma túy, do đó chịu trách nhiệm sau bị cáo Đ là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Nên cần coi đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với lời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, HĐXX đã xem xét theo quy định của pháp luật trong khi nghị án.

[4]Về xử lý vật chứng: Tịch thu xuất hủy số ma túy là vật chứng vụ án sau khi trích mẫu giám định và được hoàn lại theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novo BKS 28S2- 7309, chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn L, xe mô tô được các bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định trước khi cho Nguyễn Mạnh Đ mượn, anh L không nhận thức được Đ sử dụng vào mục đích phạm tội, do vậy không đề cập trách nhiệm với chủ sở hữu tài sản trong vụ án này.

Chiếc xe trên đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn H, trú tại: Phô T, xã Tr, thành phố H. Anh L khai nguồn gốc xe do anh mua lại của anh H để làm phương tiện đi lại, khi mua hai bên có lập giấy tờ mua bán viết tay, nhưng do quản lý không

tốt nên đã bị thất lạc, hiện nay anh chưa sang tên đổi chủ. Kết quả điều tra xác định chiếc xe không phải là tang vật của vụ án hình sự khác. Các hộ dân xung quanh và chính quyền địa phương đều xác nhận từ khi mua đến khi cho Đ mượn, anh L sử dụng ổn định để làm phương tiện đi lại, không có tranh chấp với ai. Nay anh L đề nghị trả lại tài sản cho anh. Do đó cần trả lại chiếc xe trên cho anh L là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng do không rõ họ tên và địa chỉ, nên chưa xác định được đối tượng cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục có kế hoạch xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý ở một vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Hồng Kh phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 47, 58 BLHS, Điều 106, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

3. Xử phạt: Nguyễn Mạnh Đ 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2020.

Nguyễn Hồng Kh 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2020.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên xuất hủy số ma túy là vật chứng vụ án được hoàn lại sau khi trích mẫu giám định, được niêm phong trong phong bì.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Novo BKS 28S2-7309.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số: 117/BB ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố, hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

5. Về án phí: Nguyễn Mạnh Đ và Nguyễn Hồng Kh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo. Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB
- Sở Tư Pháp tỉnh HB

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- VKSND thành phố H
- CQĐT, CQTHAHS CATP H
- THADS thành phố H
- Bị cáo, người liên quan
- Trại tạm giam
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

Bùi Thành Niên